

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ đê điều**  
**trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 5 năm 2024 và thay thế Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trung Hoàng**

**QUY ĐỊNH**  
**Quản lý và bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  
(kèm theo Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về quản lý và bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Chương II**  
**QUY ĐỊNH HÀNH LANG BẢO VỆ VÀ PHÂN CẤP**  
**QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH ĐÊ ĐIỀU**

**Điều 3. Hành lang bảo vệ đê điều**

1. Đê biển

a) Hành lang bảo vệ đối với đê biển đi qua khu dân cư, khu đô thị và khu du lịch được tính từ chân đê trở ra 05m về phía đồng và phía biển.

b) Hành lang bảo vệ đối với trường hợp khác được tính từ chân đê trở ra 10m về phía đồng và phía biển.

2. Hành lang bảo vệ đê sông, đê bao được tính từ chân đê trở ra 05m về phía đồng và phía sông.

3. Hành lang bảo vệ cống qua đê (cống thuộc hệ thống đê sông, đê biển) được xác định từ giới hạn phần xây đúc cuối cùng trở ra mỗi phía 50 mét.

4. Hành lang bảo vệ đối với kè bảo vệ đê được tính từ phần xây đúc cuối cùng của kè trở ra mỗi phía 50 mét.

**Điều 4. Cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều**

1. Đối với các công trình đê điều đã đưa vào khai thác, sử dụng trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổ chức rà soát, cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều, lắp đặt biển báo, bảng cấm theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các công trình đê điều đầu tư xây dựng mới, tu bổ, sửa chữa, nâng cấp, Chủ đầu tư công trình phải thực hiện cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều theo quy định và bàn giao cho tổ chức, cá nhân được giao quản lý công trình để bảo vệ khi công trình đưa vào sử dụng.

**Điều 5. Trách nhiệm quản lý, bảo vệ đê điều**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đê điều trên địa bàn tỉnh, trực tiếp quản lý và bảo vệ công trình đê bao cù lao Long Hòa – Hòa Minh, đê bao ven cửa sông Cổ Chiên (thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang), các công trình đê biển theo danh mục công trình quy định tại Quyết định số 2545/QĐ-BNN-ĐĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phân loại, phân cấp đê trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; kè bảo vệ đê biển, bờ biển.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ phạm vi quản lý trực tiếp quản lý và bảo vệ các công trình kè bảo vệ bờ sông, đê bao cồn Tân Quy, đê bao cồn Bàn Chát, đê bao cù lao Long Trị, các công trình đê sông theo danh mục công trình quy định tại Quyết định số 2545/QĐ-BNN-ĐĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các công trình đê điều khác trên địa bàn quản lý.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan và địa phương tổ chức, triển khai thực hiện Quy định này, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh; kiện toàn tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác quản lý và bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về đê điều nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trong công tác quản lý và bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thực hiện nhiệm vụ quản lý và bảo vệ các công trình đê điều được giao theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực đê điều, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đê điều theo quy định.

d) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh theo quy định.

đ) Tổ chức thực hiện tốt việc quản lý, bảo vệ đê điều theo nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Điều 5 Quy định này; hướng dẫn các chủ đầu tư cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều theo quy định.

e) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan thống nhất quản lý, bảo vệ, sử dụng, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp đê điều và hộ đê trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, phối hợp với các đơn vị có liên quan và địa phương rà soát, kiểm tra, đánh giá hiện trạng đê điều trên địa bàn tỉnh để kịp thời khắc phục, sửa chữa và xử lý sự cố đê điều.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hàng năm để đầu tư nâng cấp, duy tu, sửa chữa các công trình đê điều

trên địa bàn tỉnh; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với công trình đê điều do tỉnh quản lý.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và địa phương tăng cường công tác kiểm tra việc khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, nhất là việc khai thác khoáng sản trái phép gây mất an toàn đê điều.

4. Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức lập và quản lý quy hoạch xây dựng, bảo đảm phù hợp với quy hoạch đê điều; cấp phép xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ các quy định về phạm vi bảo vệ và quy chuẩn kỹ thuật về đê điều; kiểm tra, xử lý, giải quyết các hoạt động xây dựng có liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành có liên quan và địa phương trong việc xây dựng, cải tạo đê điều kết hợp làm đường giao thông, chịu trách nhiệm đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng và quản lý, khai thác hạng mục phần mặt đường xe chạy lưu thông trên đê. Đồng thời, chuẩn bị phương tiện, vật tư dự phòng, bảo đảm an toàn giao thông phục vụ công tác hộ đê trong mùa mưa, bão.

6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan bảo đảm an ninh, trật tự khu vực đê xung yếu; kiểm tra, ngăn chặn các hành vi phá hoại, bảo đảm an toàn đê điều và xử lý các vi phạm pháp luật về đê điều theo thẩm quyền; tổ chức lực lượng, phương tiện, phương án và triển khai lực lượng hộ đê, khắc phục hậu quả khi xảy ra sự cố về đê điều trên địa bàn tỉnh.

7. Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh phối hợp với địa phương trong việc kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm gây mất an toàn đê điều.

## **Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Đê điều, các quy định có liên quan và Quy định này. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đê điều nhằm nâng cao ý thức và trách nhiệm, nghĩa vụ của người dân để không vi phạm pháp luật về đê điều.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn kịp thời các hành vi lấn chiếm hành lang bảo vệ đê điều, bảo đảm an toàn đê điều, bảo vệ sản xuất, tài sản và tính mạng của người dân. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đê điều, các công trình xây dựng không phép, trái phép trong phạm vi bảo vệ đê điều trên địa bàn quản lý, giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật về đê điều tại địa phương theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động triển khai thực hiện các biện pháp xử lý khi công trình đê điều ở địa phương có nguy cơ xảy ra sự cố; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp đê điều trên địa bàn quản lý.

4. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về tình hình quản lý và bảo vệ đê điều trên địa bàn.

5. Có trách nhiệm bảo vệ các tuyến đê, cắm mốc chỉ giới, niêm yết nội quy, lắp đặt biển báo, bảng cấm cho từng tuyến đê; kiểm tra việc chấp hành Quy định này đối với các tổ chức, cá nhân tại địa phương mình quản lý.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các quy định pháp luật về đê điều để người dân biết, thực hiện.

2. Ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về đê điều trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ chặt chẽ các mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đê điều.

4. Có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành Quy định này đối với các tổ chức, cá nhân tại địa phương mình quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân đơn vị và địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.